

Số: 08/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH CHI THU NHẬP TĂNG THÊM
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2023/QH15 NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2023
CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ,
CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Xét Tờ trình số 4601/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 847/BC-HĐND-BPC ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng cho:

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.
2. Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.
4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù do Thành phố quản lý được quy định tại khoản 5 Điều này và một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố được quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao trong các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động theo quy định pháp luật được nêu sau đây:

- a) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố.
- b) Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố.
- c) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố.
- d) Liên minh Hợp tác xã Thành phố.
- đ) Hội Nhà báo Thành phố.
- e) Hội Chữ thập đỏ Thành phố và Hội Chữ thập đỏ cấp huyện.

6. Công chức đang làm việc tại các cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố được nêu sau đây:

- a) Sở Ngoại vụ Thành phố.
- b) Cục Thống kê Thành phố và Chi cục Thống kê cấp huyện.
- c) Cục Quản lý thị trường Thành phố.
- d) Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân cấp huyện.
- đ) Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.
- e) Cục Thi hành án dân sự Thành phố và Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện.
- g) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- h) Cục Thuế Thành phố và các Chi cục Thuế trực thuộc.
- i) Cục Hải quan Thành phố và các Chi cục Hải quan trực thuộc.
- k) Kho bạc Nhà nước Thành phố và Kho bạc Nhà nước cấp huyện.
- l) Bảo hiểm xã hội Thành phố.

Điều 3. Mức chi thu nhập tăng thêm

1. Chi thu nhập tăng thêm theo hệ số căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ đối với:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý.
- b) Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.
- d) Công chức đang làm việc tại các cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố nêu tại điểm a, b và c khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể đối với:

- a) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của

pháp luật thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù do Thành phố quản lý nêu tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này và các cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố nêu tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao trong các hội có tính chất đặc thù nêu tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Công chức đang làm việc tại các cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố nêu tại điểm d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Mức chi thu nhập tăng thêm tối đa là 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, cụ thể như sau:

a) Đối với 05 tháng cuối năm 2023:

- Đối với các đối tượng được chi thu nhập tăng thêm theo hệ số căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ: Hệ số chi thu nhập tăng thêm tối đa là 0,8 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ.

- Đối với các đối tượng được chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể: mức chi tối đa 03 triệu đồng/người/tháng.

b) Từ năm 2024 đến hết thời gian thí điểm của Nghị quyết số 98/2023/QH15:

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức chi thu nhập tăng thêm theo hệ số và theo mức tiền cụ thể đối với các đối tượng nêu tại Điều 2 Nghị quyết này trong dự toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố, cụ thể như sau:

1. Đối với 05 tháng cuối năm 2023:

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương được cân đối trong dự toán năm 2023.

2. Từ năm 2024 đến hết thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội:

Khi xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, sau khi Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền; trên cơ sở nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán chi thu nhập tăng thêm trong dự toán ngân sách.

Điều 5. Thời gian thực hiện chính sách

Chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến hết thời gian thí điểm của Nghị quyết số 98/2023/QH15.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

b) Quy định, hướng dẫn tiêu chí đánh giá theo tính chất công việc; có chỉ số đo lường để đánh giá hiệu suất làm việc đối với cá nhân để làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm đảm bảo nguyên tắc theo kết quả, hiệu quả công việc nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, năng suất lao động tương xứng với giá trị sức lao động và đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; gắn với cải cách hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; giao thẩm quyền thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Thành phố và phải công khai, dân chủ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý được áp dụng quy định này để chi thu nhập tăng thêm cho người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị, từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, không sử dụng ngân sách Thành phố.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện và nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 19 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2023.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố cụ thể:

a) Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.

b) Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

c) Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị

sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

d) Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2022 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội và sửa đổi khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

đ) Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố: CT, các Phó CT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- HĐND, UBND thành phố Thủ Đức, 5 huyện;
- UBND các quận;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Th).

Nguyễn Thị Lệ